

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN

CÔNG TY CỔ PHẦN THỦY ĐIỆN MIỀN TRUNG

Năm báo cáo: Năm 2010

I. Lịch sử hoạt động của Công ty

1. Những sự kiện quan trọng:

Công ty Cổ phần Thủy điện Miền Trung tên đối ngoại là CENTRAL HYDROPOWER JOINT STOCK COMPANY (CHP), được thành lập trên cơ sở Hợp đồng liên doanh số 5852/ĐL2,ĐL3, XLDD1, ĐLHN/2004 ngày 30/11/2004. Trong đó Công ty Điện Lực 2 (PC2) góp 30% vốn Điều lệ, Công ty Điện Lực 3 (PC3) góp 30% vốn Điều lệ, Công Ty Xây lắp Điện 1 góp 20% vốn Điều lệ và Công ty Điện lực Hà Nội góp 20% vốn Điều lệ. Tổng số vốn điều lệ là 500 tỷ đồng Việt Nam.

Ngày 13/12/2004: Sở kế hoạch và đầu tư thành phố Đà Nẵng phê chuẩn giấy đăng ký kinh doanh số 3203000503.

Ngày 24/11/2005, Đại hội đồng Cổ đông đã chấp thuận cho Công Ty Xây lắp Điện 1 rút khỏi tư cách cổ đông sáng lập theo Nghị quyết số 01/CHP-ĐHĐCĐ đồng thời Đại hội đồng Cổ đông đã đồng ý cho Tập đoàn Điện lực Việt Nam (EVN) thay thế vị trí cổ đông sáng lập của Công Ty Xây lắp Điện 1.

Ngày 22/12/2006 Đại hội đồng Cổ đông đã quyết định tăng vốn Điều lệ Công ty lên 1.200 tỷ đồng Việt Nam.

Ngày 25/5/2007 Đại hội đồng cổ đông thông qua kế hoạch triển khai “Khởi công công trình Thủy điện A Lưới – Thừa Thiên Huế vào ngày 30/6/2007”.

Ngày 29/06/2007, Công ty ký Hợp đồng thi công tuyển năng lượng với Công ty TNHH Cavico Việt Nam.

Ngày 30/06/2007, Công ty tổ chức Lễ khởi công công trình thủy điện A Lưới

Ngày 30/3/2008 Đại hội đồng cổ đông thông qua kế hoạch sản xuất của Công ty về chủ trương đầu tư Dự án Thủy điện Đakđrinh 2 – Tỉnh Quảng Ngãi.

Ngày 15/09/2008, Công ty đã ký Hợp đồng tín dụng với Chi nhánh Ngân hàng Phát triển Việt Nam Thừa Thiên Huế với tổng số tiền vay là 1.656 tỷ đồng.

Ngoài ra, ngày 30/09/2008 Công ty đã ký Hợp đồng tín dụng với Chi nhánh Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Sài Gòn với tổng số tiền là 367 tỷ đồng.

Ngày 26/02/2009, Công ty đã ký Hợp đồng cung cấp thiết bị và dịch vụ kỹ thuật với liên danh giữa Dongfang Electric Corporation và Voith Siemens Hydro Kraftwerkstechnik GmbH & Co.KG.

Ngày 26/4/2009, Công ty đã tổ chức Lễ chặn dòng đợt 1 sông A Sáp với sự chứng kiến của Phó Thủ tướng Hoàng Trung Hải và các cấp Lãnh đạo của Tỉnh Thừa Thiên Huế.

Trụ sở chính của Công ty:

- Địa chỉ : Lô 57B, đường số 6, Khu công nghiệp Đà Nẵng, Phường An Hải Bắc, Quận Sơn Trà, Thành phố Đà Nẵng
- Điện thoại : 0511.2210578 - 0511.2210571
- Fax : 0511.3935960
- Website : www.chp.vn
- Logo: Ngày 13/10/2010, Tập đoàn Điện lực Việt Nam có văn bản số 4205/EVN-PC cho phép sử dụng Nhãn hiệu EVN với logo như sau:



EVNCHP

2. Quá trình phát triển

+ Ngành nghề kinh doanh

Đầu tư xây dựng các dự án thủy điện: Tư vấn xây dựng các công trình điện; sản xuất và kinh doanh điện; Nhận thầu xây lắp các công trình thủy lợi, thủy điện, công trường đường dây, trạm biến thế, các công trình xây dựng dân dụng, công nghiệp. Tư vấn và thiết kế lưới điện, hệ thống điện chiếu sáng. Xây dựng công trình giao thông. Khai thác và kinh doanh vật liệu xây dựng (Địa điểm ngoài địa bàn thành phố). Tư vấn giám sát xây dựng công trình ngầm. Nạo vét lòng hồ. Nuôi trồng thủy sản và trồng rừng. Đầu tư, xây dựng, kinh doanh nhà và cho thuê. Kinh doanh khách sạn, nhà hàng. Dịch vụ du lịch. Kinh doanh khu vui chơi giải trí.

+ Tình hình hoạt động

Hiện nay Công ty đang tiến hành đầu tư các dự án Thủy điện:

-
- Thủy điện A Lưới : - Công suất 170 MW
 - (Thừa Thiên Huế) - Sản lượng điện 686 triệu Kwh/ năm
-

Công ty đang thực hiện các hạng mục chính của công trình như hạng mục đường hầm tuyến năng lượng, hạng mục cụm đầu mối, kênh dẫn, xây dựng nhà máy, ký hợp đồng mua thiết bị cơ điện và dịch vụ kỹ thuật ... Về công tác đền bù giải phóng mặt bằng, cơ bản Công ty đã đáp ứng tiến độ thi công

Ngoài ra, Công ty đang triển khai đầu tư các dự án khác như dự án thủy điện Đak drinh 2 và thủy điện Sơn Hà.

3. Định hướng phát triển

Trong bối cảnh ngành Điện đang phải chịu áp lực với sự phát triển nhanh của phụ tải trên toàn hệ thống điện, Công ty Cổ phần Thủy điện Miền Trung chung vai gánh vác cùng EVN giảm tải bớt phần nào sự thiếu hụt nguồn cung cấp.

Mục tiêu chính của Công ty là vừa đầu tư xây dựng các nhà máy thủy điện hiện tại vừa tìm kiếm và đầu tư các dự án thủy điện tiềm năng trong khu vực, bên cạnh đó là sự phát triển về chất lượng cũng như về số lượng của đội ngũ cán bộ quản lý dự án, cán bộ kỹ thuật và cán bộ giám sát công trình.

Hiện nay, nhu cầu về tư vấn rất cao nhất là lĩnh vực Thủy điện khi mà hàng loạt các dự án đang trong giai đoạn đầu tư, Công ty phân đầu từng bước xây dựng đội ngũ cán bộ kỹ thuật có chuyên môn cao tập trung vào các lĩnh vực: quản lý các dự án thủy điện, tư vấn giám sát công trình, tư vấn thiết kế kỹ thuật, tư vấn quản lý dự án...và phát triển một số lĩnh vực khác.

Ngoài ra, trong thời gian tới nhu cầu thị trường sẽ là đào tạo đội ngũ quản lý sửa chữa vận hành, tư vấn kỹ thuật, quản lý sản xuất vận hành cho các nhà máy thủy điện trong khu vực cũng là một thử thách đối với sự phát triển của Công ty.

II. Báo cáo của Hội đồng quản trị/Hội đồng thành viên/Chủ tịch công ty

Công ty đã nỗ lực phân đầu làm việc với tinh thần hết sức khẩn trương, phát huy mọi nguồn lực. Kết quả sau 45 tháng triển khai thực hiện dự án, CHP tự đánh giá như sau:

1. Hoàn thành được 20km đường điện và 30km đường giao thông phục vụ thi công.
2. Hoàn thành bê tông đập tràn đến cao trình mặt tràn 538.5m; trụ pin cơ bản hoàn thành, đập dâng đạt cao trình 545.75/555m, chống lũ an toàn năm 2010. Tiến độ thực hiện đến nay không ảnh hưởng đến mục tiêu phát điện vào cuối năm 2011.
3. Thông hầm tại các vị trí HP1-HP2, HP2-HP3, HP3-HP4, HP3-HP4, HP4-Nhà máy và gia cố được 13.056m đường hầm và đổ bê tông áo hầm được 661md.
4. Đã thực hiện quyết toán và kiểm toán cho gần 58 hợp đồng liên quan đến các gói thầu tư vấn, xây lắp các tuyến đường giao thông và cấp điện thi công.
5. Đã hoàn thành các thủ tục pháp lý đảm bảo việc giải ngân dự án: đã được cấp phép khai thác và sử dụng nước mặt, đã ký hợp đồng mua bán điện
6. Phối hợp chặt chẽ với các Ngân hàng trong quá trình thẩm tra hồ sơ giải ngân dự án giải ngân đúng tiến độ theo cam kết với ngân hàng.
7. Công tác đền bù, GPMB cơ bản đáp ứng tiến độ thi công, đã đền bù GPMB được 99% khối lượng công tác đền bù giải phóng mặt bằng khu vực lòng hồ.
8. Tổ chức lập, thẩm định và phê duyệt thiết kế BVTC- Dự toán theo từng giai đoạn thi công đáp ứng tiến độ thi công công trình.

9. Tổ chức thực hiện tốt công tác đấu thầu, lựa chọn nhà thầu, đến nay đã cơ bản hoàn thành công tác đấu thầu của dự án thủy điện A Lưới.
10. Công tác giám sát thi công được tăng cường cả về chất lượng và số lượng chưa để xảy ra sự cố do chủ quan
11. Tổ chức các chiến dịch thi đua trên công trường tạo động lực thúc đẩy các nhà thầu đẩy nhanh tiến độ.

III. Báo cáo của Ban Giám đốc

1. Báo cáo tình hình tài chính

- Tổng giá trị tài sản tại thời điểm 31/12/2010: 2.107 tỷ đồng
- Những thay đổi về vốn cổ đông/vốn góp:
 - + Đầu năm 2010: 688 tỷ đồng
 - + Cuối năm 2010: 1.003 tỷ đồng
- Tổng số cổ phiếu (cổ phiếu thường): 100.347.190 cổ phiếu
- Số lượng cổ phiếu đang lưu hành (cổ phiếu thường): 100.347.190 cổ phiếu
- Cổ tức/lợi nhuận chia cho các thành viên góp vốn: chưa có vì Công ty đang trong giai đoạn đầu tư

2. Báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh

Nhiệm vụ chính của công ty hiện nay là quản lý đầu tư xây dựng thủy điện A Lưới và đang trong quá trình nghiên cứu tìm hiểu để đầu tư các dự án khác, chưa đi vào hoạt động sản xuất kinh doanh.

2.1 Tình hình đầu tư đến cuối năm 2010 như sau:

2.1.1. Công tác đấu thầu:

Năm 2010 hoàn thành lựa chọn nhà thầu, ký kết 10 hợp đồng gồm:

- 02 Hợp đồng thiết bị: 83/TB-AL: cung cấp các thiết bị điện trạm 220KV và các dịch vụ kỹ thuật, 84/TB-AL cung cấp máy biến áp chính và máy biến áp tự dòng.
- 02 Hợp đồng tư vấn: 32/TV-AL TVGS-lắp đặt thiết bị công trình, 111/TV-AL: Tư vấn Khảo sát – lập Báo cáo kinh tế kỹ thuật Bãi chôn lấp rác huyện A Lưới.
- 06 Hợp đồng xây lắp: 61-1/XL-AL thi công hầm dẫn nước từ km6+834.87-km10+733, 115/XL-AL: chế tạo và cung cấp ván khuôn hầm dẫn nước, 109/XL-AL: thi công nâng cấp đường lên tháp điều áp; 110/XL-AL: Thi công phòng chống, xử lý bão lũ năm 2010 Công trình thủy điện A Lưới; 112/XL-AL thi công bãi rác, 113/XL-AL đường dây đầu nối từ công tơ điện đến từng hộ dân khu TĐC-TĐC

Đến cuối năm 2010 cơ bản hoàn thành công tác đấu thầu

2.1.2. Công tác đền bù GPMB:

- Đã hoàn thành công tác đền bù mô mã phát sinh trong khu vực lòng hồ.

- Khu vực lòng hồ đã đền bù cho 953/1066 hộ, trong 113 hộ vướng mắc CHP đã phối hợp Hội đồng bồi thường tiếp tục giải quyết đền bù tài sản cho 38 hộ. Tại văn bản số 5080/UBND-NĐ ngày 15/11/2010 và cuộc họp ngày 1/12/2011 UBND tỉnh TTHuế đã thống nhất chủ trương 953 hộ đã chi trả tiền đền bù thì thực hiện đền bù theo Quyết định 928, 113 hộ vướng mắc còn lại thực hiện đền bù theo Quyết định 11.

2.1.3. Công tác thi công xây lắp và cung cấp thiết bị:

2.1.3.1 Hạng mục Đập dâng, Đập tràn:

Năm 2010 thi công được 68.540/78.830m³ bê tông (đạt 87%), các mốc cao độ đạt được so với kế hoạch: đập dâng đạt cao trình 550/550m, trụ pin đạt cao trình 554/554m. Gia cố ĐHXM M100 mái đập được 2.505/ 5.643m³(đạt 44%).

Lũy kế đến 31/12/2010 thi công được 110,6/138 ngàn m³ bê tông, 3.920/9.086m³ đá xây.

2.1.3.2 Hạng mục Kênh dẫn:

Năm 2010 thi công được 11.900/15.500 m³ đá xây, đạt 77% kế hoạch. Lũy kế đến 31/12/2010 thi công được 13.810/14.310 m³ đá xây, dự kiến hoàn thành vào 4/2011.

2.1.3.3 Hạng mục đường hầm (60,61,61-1,61-2/XL-AL):

Năm 2010 đào và gia cố 4298m/4.268m đường hầm, đạt 101% kế hoạch và đổ được 122md bê tông đường hầm; đã thông hầm tại các vị trí HP1-HP2, HP2-HP3, HP3-HP4, HP4- Nhà máy gia cố được 12.596m đường hầm, đổ được 191md bê tông.

2.1.3.4 Hạng mục Nhà máy, kênh xả, trạm phân phối (62/XL-AL):

Năm 2010 thi công 9.928/9.851 m³ bê tông nhà máy đạt 100,78% kế hoạch, lũy kế đến 31/12/2010 thi công được 11.322 m³ bê tông đạt cao trình 87,36 m.

2.1.3.5 Khu Tái định cư- định canh:

✦ Hệ thống đường giao thông:

- Đường nội vùng khu định cư cơ bản đã hoàn thành.
- Đường khu định canh đã hoàn thành 4/5 tuyến đường (2,7/3,1km đạt 87%)

✦ Xây dựng nhà ở của dân (103 nhà): Đã triển khai thi công 79 nhà, trong đó:

- Xây dựng xong và lợp mái được 31 nhà.
- Xây dựng đến phần thân tường được 32 nhà.
- Đã xây xong móng được 16 nhà.

✦ Các công trình công cộng (7 nhà): đã hoàn thành.

- ✦ Xây dựng cấp nước sinh hoạt khu định cư: Đã xong phân đập lấy nước và lắp đặt 80% tuyến ống cấp nước chính.

- ✚ Xây dựng hệ thống cấp điện: Đã hoàn thành đang chuẩn bị cho công tác nghiệm thu đóng điện

2.1.3.6 Cung cấp và lắp đặt thiết bị:

- Thiết bị cơ khí thủy công: CHP đã tiến hành đã kiểm tra tại các đơn vị sản xuất, của nhà thầu đến nay thực hiện được 4.200/4.500 tấn và nhà thầu đã giao tại công trường 21 đợt với tổng khối lượng 3.156,063 tấn.

Nhìn chung Nhà thầu đã cơ bản hoàn thành khối lượng theo đúng tiến độ của gói thầu; thiết kế, chế tạo và cung cấp hàng hóa kịp thời đến chân công trường đảm bảo tiến độ thi công lắp đặt thiết bị tại hiện trường.

- Thiết bị cơ điện: đã hoàn thành việc tiếp nhận 15/20 chuyên hàng (năm 2010 tiếp nhận 14 chuyên) tiến độ đáp ứng yêu cầu hợp đồng.

- Về công tác lắp đặt:

Hoàn thành lắp đặt hệ thống ống thông hơi giếng Tua-bin của 2 tổ máy.

Hoàn thành công tác lắp đặt và thử áp ống phân phối 2 tổ máy.

Hoàn thành lắp đặt các ống đặt sẵn trong bê-tông pha 2 các vùng biên nhà máy đến cao trình 78.5.

Lắp đặt 4 đoạn ống áp lực phân đoạn 1-5, 1-6, 1-7, 1-8 sau miệng hầm đến chạc 3.

Hoàn thành lắp đặt chi tiết đặt sẵn của các hệ thống thiết bị phụ, hệ thống điện trong bê-tông pha 1 đến cao trình 78.5.

Hoàn thành công tác lắp đặt và đã thử áp thành công đường ống áp lực từ chạc 3 đến van cầu và hoàn thành lắp đặt đường ống áp lực trước chạc ba với tổng khối lượng 106,574 tấn.

Hoàn thành xây dựng nhà kho tạm thời 300m².

Đang thi công lắp đặt chi tiết đặt sẵn trong bê tông pha 1 cửa van đập tràn. Đã hoàn thành lắp đặt bản đáy khe van sửa chữa và van cung đập tràn.

Đã hoàn thành lắp dựng toàn bộ trụ đỡ 22m và 11m trạm phân phối.

Đã Tổ hợp toàn bộ trụ đỡ dao cách ly, trụ đỡ biến dòng, biến điện áp, đỡ sứ, máy cắt, chống sét van của thiết bị Trạm phân phối 220kV tại kho hờ của Lilama 45.4.

- Lắp đặt thép ốp đường ống áp lực: Hiện nay nhà thầu tổ chức thi công 3 ca và đến 29/12/2010 lắp đặt thép ốp giếng đứng số 1 hoàn thành đến đoạn ống 23-1-5/6 khối lượng lắp đặt là 156,8 tấn (được 71,8/158,7 mét đạt 45%).

2.1.4. Công tác quản lý cổ đông

2.1.4.1 Công tác góp vốn: Thực hiện Nghị quyết ĐHĐCĐ số 01/NQ-CHP-HĐQT thông qua phương án phát hành thêm 51.115.429 cổ phiếu để huy động đủ vốn điều lệ 1.200 tỷ đồng. Ngày 8/3/2010, Công ty đã được Ủy ban chứng khoán Nhà nước cấp giấy chứng nhận số 529/UBCK-GCN đăng ký chào bán cổ phiếu ra công chúng. Năm 2010 Công ty đã huy động được số tiền cụ thể như sau:

DVT: triệu đồng

TT	Các cổ đông	Vốn góp năm 2010	Lũy kế vốn góp	Tỷ lệ % vốn đã góp
I	Cổ đông sáng lập	169.260	524.481	52.27
1	EVNSPC	67.389	177.371	17,68
2	EVNCPC	68.071	177.371	17,68
3	EVNPCHN	33.800	107.121	10,68
4	EVN	0	62.618	6,24
II	Cổ đông khác	145.366	478.990	47.73
1	CTy Tài chính CP điện lực	60.000	60.000	5.98
2	Cổ đông khác	85.366	418.990	41.75
	Tổng Cộng	314.626	1.003.471	100,00

2.1.4.2 Tình hình quản lý cổ đông: Theo quy định của Luật chứng khoán, chứng khoán của các Công ty đại chúng phải được đăng ký tập trung tại Trung tâm lưu ký chứng khoán. CHP đã hoàn thành việc đăng ký lưu ký chứng khoán tại Trung tâm lưu ký chứng khoán tháng 3/2010 và được Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội chấp thuận giao dịch chính thức trên sàn UPCoM vào ngày 20/4/2010. Bên cạnh đó CHP đã thực hiện việc công bố thông tin theo đúng quy định của Nhà nước.

2.1.5. Công tác quyết toán:

Đã hoàn thiện hồ sơ quyết toán cho 58 hợp đồng các gói thầu tư vấn, RPBM, quan trắc môi trường, tuyến đường phục vụ thi công và cấp điện thi công (với tổng giá trị quyết toán 105 tỷ đồng, giá trị phạt hợp đồng là 1.010 triệu đồng). Trong đó 53 gói đã được kiểm toán đã phát hành báo cáo kiểm toán về cơ bản kiểm toán thống nhất với các giá trị quyết toán giữa CHP và nhà thầu. Đối với tuyến đường hầm Cavico đã nghiệm thu khối lượng giai đoạn hoàn thành phần hồ các cửa hầm phụ 1, 2,3,4 và hầm phụ 4, hầm chính hướng HP4. Đang thống kê các các yếu tố ảnh hưởng đến tiến độ thi công để đánh giá tiến độ hợp đồng

2.1.6. Công tác khác:

- CHP đã hoàn thành ký kết hợp đồng mua bán điện, đã được cấp giấy phép sử dụng nước mặt đáp ứng đủ các điều kiện về giải ngân vốn vay
- Giấy phép đầu tư đakrinh 2: đã được UBND tỉnh Quảng Ngãi cấp vào tháng 11/2010
- Du lịch lòng hồ A Lưới: CHP đã làm việc với Trung tâm Thông tin Xúc tiến Du lịch Thừa Thiên Huế để tham vấn đánh giá tiềm năng khai thác du lịch khu vực lòng hồ thủy điện A Lưới và với viện quy hoạch TT Huế về đầu mối tư vấn du lịch lòng hồ và thiết kế quy hoạch.

2.1.7. Giá trị khối lượng thực hiện, giải ngân

ĐVT: Triệu đồng

TT	Nội dung	Giá trị thực hiện năm 2010			Luỹ kế từ khởi công đến nay
		Kế hoạch	Thực hiện	Tỷ lệ hoàn thành	
1	Giá trị thực hiện	795.000	820.194	103%	1.921.029
1.1	Xây lắp	402.289	316.348	79%	937.065
1.2	Thiết bị	275.223	361.250	131%	526.016
1.3	Chi phí khác	117.488	142.596	129%	457.948
2	Giá trị giải ngân	836.020	705.346	85%	1.651.044

2.2. Kế hoạch năm 2011:

A. Mục tiêu năm 2011: Phát điện tổ máy 1 tháng 12/2011.

✦ Mục tiêu thứ 1:

Hoàn thành công tác tích nước hồ chứa với các nhiệm vụ cụ thể như sau:

- Hạng mục cụm đầu mối: Thi công đập dâng bờ trái và bờ phải đạt cao trình đỉnh đập 555,5m tháng 7/2011, hoàn thành công tác gia cố mái đập và cầu giao thông tháng 9/2011.
- Hạng mục tuyến năng lượng: Hoàn thành công tác đào và gia cố 680m hầm còn lại tháng 03/2011, hoàn thành toàn bộ khối lượng còn lại của đường hầm dẫn nước tháng 10/2011.
- Khu TĐC-TĐC: Hoàn thành công tác xây dựng và di dân tháng 6/2011.
- Thiết bị cơ điện và cơ khí thủy công: Hoàn thành tiếp nhận tháng 6/2011.
- Các công tác chuẩn bị đảm bảo điều kiện tích nước: hoàn thành tháng 10/2011.

✦ Mục tiêu thứ 2:

Nạp nước vào đường hầm.

✦ Mục tiêu thứ 3:

Chạy thử không tải.

✦ Mục tiêu thứ 4:

Chạy thử có tải tháng 11/2011

B. Kế hoạch khối lượng thực hiện năm 2011:

1. Công tác xây lắp:

a) Đập dâng, đập tràn (58/XL-AL):

- Hoàn thành bê tông trụ pin tháng 3/2011.

- Hoàn thành bê tông sân tiêu năng tháng 5/2011.
- Hoàn thành bê tông đập dâng vai trái tháng 4/2011, vai phải tháng 7/2011 (cao trình 555,5m).
- Hoàn thành thi công cầu giao thông qua đập tràn, nhà dầu, nhà điều khiển, gia cố mái tháng 9/2011.
- Đóng cổng dẫn dòng tháng 6/2011, tích nước hồ chứa trung tuần tháng 10/2011.
- Hoàn thiện công trình tháng 5/2012.

b) Kênh dẫn (59/XL-AL): Hoàn thành tháng 4/2011.

c) Đường hầm (60, 61-1, 61-2/XL-AL): Hoàn thành công tác đào và gia cố hầm dẫn nước (hầm chính), giếng đứng số 2 và tháp điều áp với tổng chiều dài 680 m và đổ bê tông áo hầm các loại được 5.756 m đường hầm, phun gia cố hơn 5.240 m hầm không áo.

- Hoàn thành công tác phá dỡ đê quai tháng 4/2011.
- Thông hầm HP1 đến CNN vào tháng 4/2011.
- Kết thúc công tác bê tông hờ CNN tháng 5/2011.
- Kết thúc công tác bê tông áo hầm HP1-HP2 tháng 7/2011.
- Kết thúc công tác bê tông áo hầm CNN-HP1 tháng 9/2011.
- Kết thúc công tác gia cố hầm không áo tháng 7/2011.
- Kết thúc bê tông TĐA tháng 9/2011.
- Kết thúc bê tông áo hầm hướng HP4 tháng 2/2011.
- Kết thúc công tác bê tông GD2 tháng 10/2011.
- Kết thúc công tác bê tông chèn ống nhà máy đến chân GD2 tháng 10/2011.
- Kết thúc công tác nút HP1, HP2, HP3, HP4 tháng 10/2011.

d) Nhà máy, kênh xả, trạm phân phối (62/XL-AL):

- Hoàn thành lắp toàn bộ dầm cầu trục gian máy nhà máy: 27/3/2011.
- Hoàn thành nhà máy đến sàn máy phát (78.5m): 20/4/2011
- Hoàn thành lợp mái nhà máy vào 30/4/2011.
- Hoàn thành toàn bộ trạm phân phối: 30/4/2011 (trừ tường rào, cổng ngõ)
- Hoàn thành toàn bộ kênh xả và công trình trên kênh: 30/5/2011.
- Cơ bản hoàn thành công tác hoàn thiện toàn bộ nhà máy: 30/9/2011.

e) Hoàn thành công tác lắp đặt và thí nghiệm hiệu chỉnh (75,76,61-3,61-4/XL-AL):

- Lắp đặt cửa van sửa chữa đập tràn: 28/6/2011

- Lắp đặt cửa van cung đập tràn: 7/6/2011
- Lắp đặt cửa van CNN: 20/10/2011
- Lắp đặt thiết bị trạm phân phối: từ tháng 4 đến tháng 7/2011.
- Lắp đặt đường ống áp lực: hoàn thành trong tháng 10/2011.
- Thí nghiệm hiệu chỉnh thiết bị trạm phân phối: từ tháng 7 đến tháng 8/2011.
- Tổ hợp stato TM1(ghép 3 mảnh lại) và thử nghiệm: từ 1/5 đến 20/6/2011.
- Tổ hợp rôto TM1: từ 25/4/2011 đến 30/6/2011
- Thử khô TM1: từ 14/9 đến 2/10/2011.
- Thí nghiệm và thử ướt TM1: từ 10/2011 đến 11/2011.
- Phát điện TM1: 12/2011.

f) Đường dây 220 KV A Lưới-Huế, A Lưới - Đông Hà Công ty TT điện 2 đầu tư):

Hiện đã thi công xong các móng đường dây. Dự kiến công tác lắp dựng trụ, kéo dây hoàn thành việc đóng điện đường dây vào tháng 11/2011.

2. Thiết bị

a) Thiết bị cơ điện (82/XL-AL): nhận các chuyển hàng còn lại trong năm 2011

✦ Tổ máy 1:

- Trục tua bin tháng 2/2011.
- Máy điều tốc tháng 4/2011
- Máy phát, máy kích từ và AVR tháng 4/2011
- Bánh xe công tác tháng 5/2011

✦ Tổ máy 2:

- Máy điều tốc tháng 6/2011
- Máy kích từ và AVR, trục tuabin tháng 4/2011
- Máy phát vào tháng 5/2011.
- Bánh xe công tác vào tháng 6/2011

✦ Hệ thống phòng cháy chữa cháy, thiết bị điện áp máy phát, hệ thống phân phối AC, DC, máy phát diesel, thiết bị hệ thống chiếu sáng, hệ thống bảo vệ điều khiển giám sát sẽ nhận vào tháng 4/2011.

✦ Hệ thống thiết bị nhà xưởng vào tháng 6/2011

b) Cung cấp thiết bị thủy công (86/TB-AL): Hoàn thành hợp đồng trong tháng 11/2011.

3. Điền bù GPMB khu vực lòng hồ: Hoàn thành toàn bộ trước thời điểm đóng công dẫn dòng tháng 6/2011.

- Hoàn thành xây dựng khu TĐC-ĐC, di dân: Tháng 6/2011
- Hoàn thành thu dọn vệ sinh lòng hồ: Tháng 6/2011.

4. Dự án Dakrinh2: Hoàn thành công tác đo vẽ địa chính phục vụ công tác bồi thường thu hồi đất và GPMB.

C. Giá trị kế hoạch thực hiện năm 2011:

Trên cơ sở mục tiêu, khối lượng đã nêu trên

Tổng kế hoạch đầu tư xây dựng năm 2011 : 1.220.540 triệu đồng

Trong đó:

Kế hoạch đầu tư xây dựng dự án thủy điện A Lưới : 1.220.000 triệu đồng

Xây lắp : 387.520 triệu đồng

Thiết bị : 626.743 triệu đồng

Tư vấn + khác : 205.737 triệu đồng

Kế hoạch đầu tư xây dựng dự án Dakrinh : 540 triệu đồng

3. Những tiến bộ công ty đã đạt được

Để công tác quản lý ngày càng hoàn thiện hơn Công ty không ngừng hiệu chỉnh các quy trình phục vụ công tác quản lý áp dụng trong Công ty như: Quy trình thanh toán vốn đầu tư xây dựng công trình, Quy trình quản lý cô đồng, Quy trình giám sát thi công hầm, Quy trình nghiệm thu, quy định bù giá, tạm ứng vật tư... Bên cạnh việc vận hành theo các quy trình, Công ty cũng áp dụng nhiều chương trình phần mềm máy tính phục vụ công tác quản lý như phần mềm nhắc việc nhắn tin, quản lý tiến độ dự án trên phần mềm project và đã đạt được kết quả tốt và đáp ứng kịp thời nhu cầu quản lý của Công ty, trong công tác quản lý điều hành đã áp dụng giải pháp đồng bộ liên quan đến kỹ thuật, chất lượng và tài chính

4. Kế hoạch phát triển trong tương lai.

- Tiếp tục đầu tư xây dựng các nhà máy thủy điện.
- Phát triển trồng rừng và du lịch sinh thái

IV. Báo cáo tài chính: Báo cáo tài chính năm 2010 đã được kiểm toán.

V. Bản giải trình báo cáo tài chính và báo cáo kiểm toán

1. Kiểm toán độc lập

- Đơn vị kiểm toán độc lập: Công ty Kiểm toán và Kế toán AAC

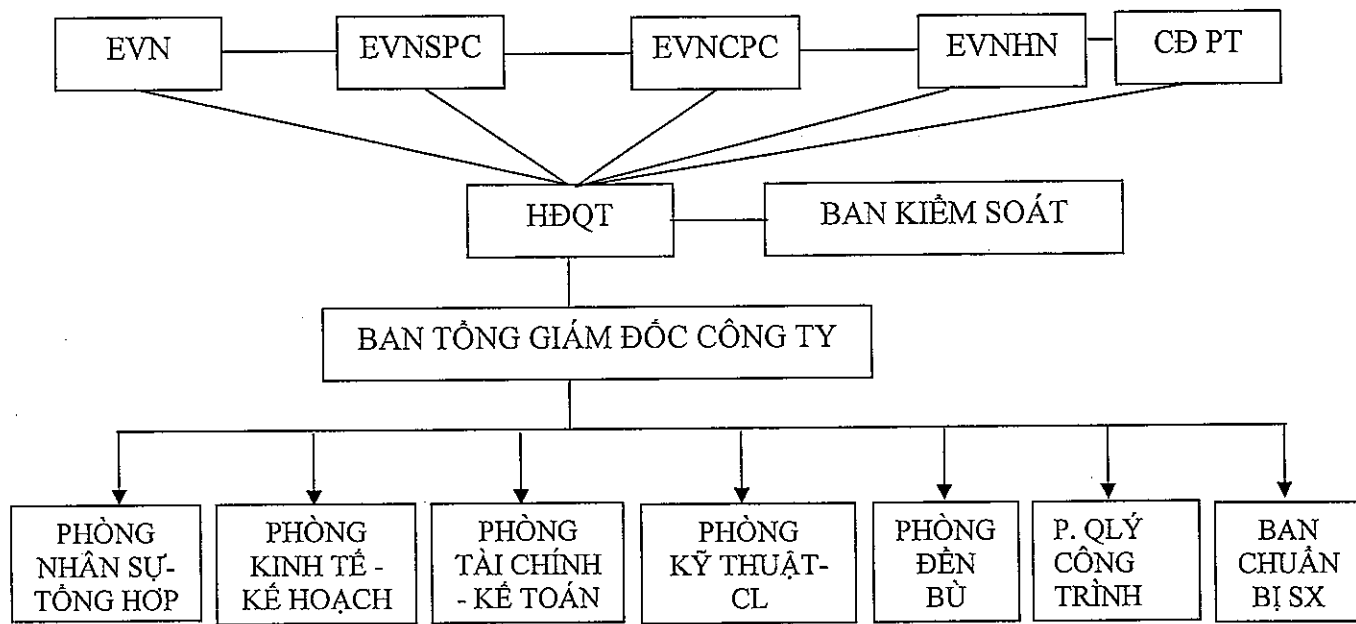
- Ý kiến kiểm toán độc lập: Theo ý kiến chúng tôi, xét trên mọi khía cạnh trọng yếu thì các Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý về tình hình tài chính của Công ty tại ngày 31/12/2010 và kết quả hoạt động kinh doanh cũng như các luồng lưu chuyển tiền tệ trong năm tài chính kết thúc tại ngày 31/12/2010, phù hợp với Chuẩn mực và Chế độ kế toán Việt Nam hiện hành và các quy định pháp lý hiện hành có liên quan về lập và trình bày Báo cáo tài chính.

2. *Kiểm toán nội bộ*: không có

VI. Các công ty có liên quan: không có

VII. Tổ chức và nhân sự

- Cơ cấu tổ chức của công ty



- Tóm tắt lý lịch của các cá nhân trong Ban điều hành

❖ Ông Trương Công Giới

Năm sinh: 10/10/1962

Nơi sinh: Đại Lãnh - Đại Lộc - Quảng Nam

Trình độ văn hoá: Đại học

Trình độ chuyên môn: Kỹ sư thủy lợi - thủy điện; Kỹ sư điện

Quá trình công tác:

+ Từ 1985 đến 1991: Kỹ sư giám sát tại Ban QLCT thủy điện An Điền

+ Từ 1992 đến 1997: Chuyên viên Phòng Thủy điện, Phòng Quản lý xây dựng Công ty Điện lực 3

+ Từ 1997 đến 1998: Phó trưởng ban QLDA thủy điện Ayun Hạ - Công ty Điện lực 3

+ Từ 1999 đến 2004: Phó trưởng phòng Quản lý xây dựng, Trưởng phòng quản lý thủy điện – Công ty Điện lực 3

+ Từ 2005 đến nay: Tổng giám đốc Công ty CP Thủy điện Miền Trung

❖ Ông Lâm Uyên

Năm sinh: 08/04/1961

Nơi sinh: Quảng Ngãi

Trình độ văn hoá: 12/12

Trình độ chuyên môn: Đại học

Quá trình công tác:

+ Từ 1985 đến 2005: làm việc ở tỉnh Quảng Nam – Đà Nẵng

+ Từ 2005 đến nay: Phó Tổng giám đốc Công ty CP Thủy điện Miền Trung

❖ **Ông Lê Quý Anh Tuấn**

Năm sinh: 30/08/1969

Nơi sinh: Nghệ An

Trình độ văn hoá: 12/12

Trình độ chuyên môn: Thạc sỹ điện

Quá trình công tác:

+ Từ 1992 đến 2007: Công tác tại Công ty Thủy điện Trị An, huyện Vĩnh Cửu, tỉnh Đồng Nai (Chức vụ: Trưởng ca- Phó QĐốc - QĐốc – T.P KH - Kỹ thuật)

+ Từ 2007 đến nay: Phó Tổng giám đốc Công ty CP Thủy điện Miền Trung

❖ **Ông Huỳnh Mai**

Năm sinh: 1970

Nơi sinh: Đà Nẵng

Trình độ văn hoá: 12/12

Trình độ chuyên môn: Thạc sỹ Quản trị kinh doanh

Quá trình công tác:

+ Từ 1993 đến 2004: Chuyên viên phòng Tài chính Công ty Điện lực 3

+ Từ 2005 đến nay: Kế toán trưởng Công ty CP Thủy điện Miền Trung

- Quyền lợi của Ban Giám đốc: Tiền lương, thưởng của Ban giám đốc và các quyền lợi khác của Ban giám đốc thực hiện theo các chế độ tiền lương của Nhà nước quy định và Quyết định phê duyệt của Hội đồng quản trị

- Số lượng cán bộ, nhân viên tính đến thời điểm 31/12/2010: 120 người

VIII. Thông tin cổ đông/thành viên góp vốn và Quản trị công ty

1. Hội đồng quản trị/Hội đồng thành viên/Chủ tịch và Ban kiểm soát/Kiểm soát viên:

- Thành viên và cơ cấu của HĐQT, Ban kiểm soát:

+ **Thành viên HĐQT**

- | | | |
|--------------------------|--------------------------|------------|
| 1. Ô. Nguyễn Thành Duy | - Tổng giám đốc EVNSPC | - Chủ tịch |
| 2. Ô. Trần Đức Hùng | - Tổng giám đốc EVNPCHN | - Ủy viên |
| 3. Ô. Nguyễn Hữu Tâm | - Kế toán trưởng EVNCPC | - Ủy viên |
| 4. Ô. Nguyễn Hữu Phương | - TP Kế hoạch EVNSPC | - Ủy viên |
| 5. Ô. Nguyễn Nghiêm Lĩnh | - PTr.Ban TC nhân sự EVN | - Ủy viên |
| 6. Ô. Trương Công Giới | - Tổng Giám đốc CHP | - Ủy viên |

+ Thành viên Ban Kiểm Soát:

- | | | |
|-----------------------|---------------------------------|--------------|
| 1. Ô. Ngô Tấn Hồng | - Kiểm soát viên trưởng EVNCPC | - Trưởng ban |
| 2. Ô. Thang Thanh Hà | - TP Thanh tra BV – EVNSPC | - Thành viên |
| 3. Ô. Trần Văn Thương | - Kiểm soát viên trưởng EVNPCHN | - Thành viên |

- Thông tin về Hội đồng quản trị Công ty:

Hội đồng quản trị là cơ quan quản lý Công ty, có quyền nhân danh công ty để quyết định mọi vấn đề có liên quan đến mục đích, quyền lợi của Công ty, từ những vấn đề thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng Cổ đông.

Cuộc họp của HĐQT do Chủ tịch HĐQT triệu tập, HĐQT họp ít nhất mỗi quý một lần và có thể họp bất thường khi có yêu cầu của Công ty.

Số lượng người trong HĐQT: 06 người

Tổng Công ty Điện lực Miền Nam cử người giữ chức vụ: Chủ tịch HĐQT.

Quyền hạn và nhiệm vụ của Chủ tịch HĐQT thực hiện theo Điều 81 Luật doanh nghiệp và các qui định trong Điều lệ của Công ty và Qui chế phân cấp quản lý trong Hội đồng quản trị.

Nhiệm kỳ của HĐQT là 05 năm.

Quyền hạn và nhiệm vụ của HĐQT ghi trong Điều lệ Công ty.

HĐQT hoạt động theo nguyên tắc kiên nhiệm, không hưởng lương. Từ những người được bổ nhiệm chức danh quản lý công ty, HĐQT hưởng thù lao được Đại hội Cổ đông thông qua.

- Hoạt động của Ban kiểm soát:

Số lượng thành viên Ban kiểm soát: 03 người

Quyền hạn và nhiệm vụ của Ban kiểm soát thực hiện theo Điều 123 của Luật doanh nghiệp và theo các qui định trong Điều lệ của Công ty.

Nhiệm kỳ của Ba kiểm soát không quá năm năm

- Thù lao, các khoản lợi ích khác và chi phí cho thành viên HĐQT/Chủ tịch và thành viên Ban kiểm soát: thực hiện theo các quy định của Nhà nước và Nghị quyết đã được thông qua của Đại hội đồng cổ đông.

- Số lượng thành viên HĐQT/Hội đồng thành viên, Ban Kiểm soát/Kiểm soát viên, Ban Giám đốc đã có chứng chỉ đào tạo về quản trị công ty: 6 người là các thành viên trong Hội đồng quản trị.

- Tỷ lệ sở hữu cổ phần/vốn góp và những thay đổi trong tỷ lệ nắm giữ cổ phần/vốn góp của thành viên HĐQT/Hội đồng thành viên:

STT	Họ và tên	Tổng số cổ phần sở hữu (CP)	Tỷ lệ cổ phần /vốn thực góp (%)
1	Nguyễn Thành Duy	30.000	0,029
2	Trần Đức Hùng	57.900	0,057
3	Nguyễn Hữu Tâm	90.000	0,089
4	Nguyễn Hữu Phương	30.000	0,029
5	Nguyễn Nghiêm Lĩnh	12.500	0,012
6	Trương Công Giới	29.600	0,029

- Thông tin về hợp đồng, hoặc giao dịch đã được ký kết với công ty của thành viên Hội đồng quản trị/Hội đồng thành viên, Ban Giám đốc điều hành, Ban kiểm soát/Kiểm soát viên và những người liên quan tới các đối tượng nói trên.

2. Các dữ liệu thống kê về cổ đông/thành viên góp vốn

2.1. Cổ đông/thành viên góp vốn Nhà nước

- Thông tin chi tiết về cơ cấu cổ đông/thành viên góp vốn Nhà nước

Cổ đông góp vốn Nhà nước (cổ đông sáng lập): Tổng Công ty Điện lực Miền Nam, Tổng Công ty Điện lực Miền Trung và Tổng Công ty Điện lực Hà Nội và Tập đoàn Điện lực Việt Nam với tổng vốn góp là 524 tỷ đồng.

* - Thông tin chi tiết về từng cổ đông lớn:

TT	Cổ đông lớn	Số lượng cổ phần sở hữu	Tỷ lệ (%)
1	Tổng Công ty Điện lực Miền Nam	17.737.100	17,68
2	Tổng Công ty Điện lực Miền Trung	17.737.100	17,68
3	Tổng Công ty Điện lực Hà Nội	10.712.100	10,68
4	Tập đoàn Điện lực Việt Nam	6.261.800	6,24
5	Công ty Tài chính cổ phần điện lực	6.000.000	5,98
	Tổng cộng	58.448.100	58,25

a, Tổng Công ty Điện lực Miền Nam:

+ Địa chỉ: 72 – Hai Bà Trưng, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh.

+ Điện thoại : 84.8.2200305 – 84.8.2200390

- + Fax : 84.8.2200301
+ Website : www.evnspsc.vn
+ Giấy phép đăng ký KD số 102618

b, Tổng Công ty Điện lực Miền Trung:

- + Địa chỉ: 393 – Trung Nữ Vương, Quận Hải Châu, Thành phố Đà Nẵng.
+ Điện thoại : 84.0511.3621028
+ Fax : 84.0511.3625071
+ Website : www.cpc.vn

Giấy phép đăng ký KD số 104024

c, Tổng Công ty Điện lực Hà Nội:

- + Địa chỉ: 69- Đinh Tiên Hoàng, Quận Hoàn Kiếm, Thành phố Hà Nội.
+ Điện thoại : 84.42200898
+ Fax : 84.402200899
+ Website : www.hanoipc.evn.com.vn

Giấy phép đăng ký KD số 110004

d, Tập đoàn Điện lực Việt Nam:

- + Địa chỉ: 18- Trần Nguyên Hãn, Quận Hoàn Kiếm, Thành phố Hà Nội.
+ Điện thoại : 84.4.2200977
+ Fax : 84.4.8249462
+ Website : www.evn.com.vn

Giấy phép đăng ký KD số 109667

2.2. Cổ đông/thành viên góp vốn sáng lập: giống mục 2.1

2.3. Cổ đông/thành viên góp vốn nước ngoài

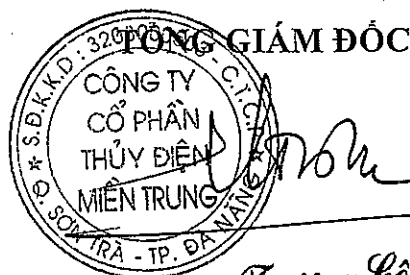
- Thông tin chi tiết về cơ cấu cổ đông/thành viên góp vốn nước ngoài

Công ty có 05 cổ đông là cá nhân nước ngoài sở hữu tổng số cổ phần là 128.500 cổ phần, chiếm 0,128% vốn thực góp.

Ghi chú: Các thông tin liên quan đến cổ phần của các cổ đông, Công ty kê khai tại thời điểm 22/02/2011 do Công ty không có danh sách cổ đông vào thời điểm cuối năm 2010 (31/12/2010).

Nơi nhân:

- Như trên;
- Lưu P3.



Trương Công Giới